

Bản án số: 27/2022/HS-PT

Ngày: 11/01/2022

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* ông Phan Thanh Tùng

*Các Thẩm phán:*

bà Đinh Ngọc Thu Hương

ông Phạm Văn Công

*Thư ký phiên tòa:* ông Lê Văn Duẩn, Thư ký Tòa án.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh  
tham gia phiên tòa:***

Ông Đặng Quốc Việt, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 730/2020/TLPT-HS ngày 18/12/2020 đối với bị cáo Lê Thanh L;

Do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 52/2020/HSST ngày 03/11/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

*Bị cáo có kháng cáo:*

Lê Thanh L, sinh năm 1957 tại Long An; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp V K, xã B A huyện T Th, tỉnh Long An; nơi cư trú: huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: cán bộ hưu trí; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con của ông Lê Văn T, sinh năm 1925 (chết) và bà Hà Thị B, sinh năm 1926 (chết); có 03 người em ruột (người lớn sinh nhất sinh năm 1958; người nhỏ nhất sinh năm 1967); có vợ tên là Nguyễn Thị Bé N (sinh năm 1968) và có 02 người con (sinh năm 1993 và năm 2001);

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo tại ngoại (có mặt).

*Người bào chữa cho bị cáo:*

1/Ông Nguyễn Văn Q, Đoàn luật sư Thành phố Hà Nội (có mặt);

2/Ông Nguyễn Minh L, Đoàn luật sư Thành phố Hà Nội (có mặt);

3/Ông Nguyễn Trung T, Đoàn luật sư Thành phố Hà Nội (có mặt);

4/Ông Đỗ Ngọc A, Đoàn luật sư Thành phố Hà Nội (vắng mặt);

5/Ông Nguyễn Hữu X, Đoàn luật sư tỉnh Long An (có mặt).

*Nguyên đơn dân sự:*

Ủy ban nhân dân tỉnh Long An;

*Người đại diện của Ủy ban nhân dân tỉnh Long An (văn bản số 3429/UBND-NCTCD ngày 15/06/2020):*

Ông Lê Xuân K, là công chức của Sở Tài chính tỉnh Long An

(vắng mặt vì có văn bản ghi ngày 07/06/2021 yêu cầu xét xử vắng mặt).

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông Trần Nguyên V, sinh năm 1979 (vắng mặt vì có văn bản ghi ngày 02/06/2021 yêu cầu xét xử vắng mặt);

Địa chỉ:, phường 6, thành phố Tân An, tỉnh Long An.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Lê Thanh L được Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Long An bổ nhiệm làm Giám đốc Sở Y tế tỉnh Long An từ ngày 01/10/2007; đến ngày 15/02/2017 thì cho thôi giữ chức vụ và có quyết định nghỉ hưu kể từ ngày 01/12/2017.

Trong thời gian giữ chức vụ Giám đốc Sở Y tế tỉnh Long An, Lê Thanh L được Ủy ban nhân dân tỉnh Long An giao nhiệm vụ làm chủ đầu tư nhiều dự án, trong đó có dự án đầu tư xây dựng Trung tâm kiểm nghiệm Dược phẩm - Mỹ phẩm, Trung tâm Giám định Y khoa, Trung tâm Pháp y và Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm (gọi là công trình tòa nhà 04 cơ quan), gồm nhiều gói thầu.

Thông qua việc thanh tra gói thầu cung cấp và lắp đặt hệ thống camera giám sát an ninh, cơ quan Thanh tra tỉnh Long An phát hiện có sự vi phạm pháp luật, làm thất thoát ngân sách nhà nước, nên chuyển hồ sơ đến cơ quan Điều tra tỉnh Long An để giải quyết theo thẩm quyền.

Kết quả điều tra xác định rằng sự việc xảy ra như sau:

-Vào ngày 25/01/2014, Sở Y tế tỉnh Long An có văn bản xin chủ trương thực hiện thi công gói thầu cung cấp, lắp đặt hệ thống camera giám sát an ninh thuộc công trình tòa nhà 04 cơ quan. Ngày 10/02/2014, Ủy ban nhân dân tỉnh Long An ra văn bản số 365/UBND-KT, đồng ý với chủ trương phát sinh gói

thầu “*Lắp đặt hệ thống camera giám sát*”; nguồn vốn thực hiện: sử dụng trong tổng mức đầu tư của dự án đã phê duyệt theo quyết định số 349/QĐ-UBND ngày 28/01/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Long An.

Ngày 28/03/2014, công ty cổ phần Thông tin và Thẩm định giá Miền Nam (gọi tắt là công ty Thẩm định giá Miền Nam) thực hiện thẩm định giá, ra chứng thư số Vc 14/03/20/ĐS-LA, để làm cơ sở chỉ định thầu; kết quả thẩm định giá hệ thống thiết bị camera là 1.920.000.000 đồng với tiêu chuẩn về nhãn hiệu, model, xuất xứ hàng hóa và số lượng đúng theo yêu cầu thiết bị của Sở Y tế tỉnh Long An, cụ thể như sau:

- Camera quay quét 360<sup>0</sup> SONY SNC-ER580, xuất xứ Nhật Bản: 02 cái;
- Camera cố định SONY SNC-DH280, xuất xứ Nhật Bản: 13 cái;
- Đầu ghi kỹ thuật số SONY NSR-500, xuất xứ Nhật Bản: 02 cái;
- Màn hình Tivi KDL-46W704A, xuất xứ Mỹ: 02 cái;
- Ổ cứng lưu trữ SEAGATE, xuất xứ Mỹ: 06 cái;
- Dây cáp mạng, xuất xứ Đài Loan: 3.500 m.

Trên cơ sở kết quả đánh giá hồ sơ đề xuất và thẩm định kết quả đấu thầu, vào ngày 18/04/2014, Lê Thanh L ký quyết định số 97/QĐ-SYT, chỉ định thầu là công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại-Dịch vụ Đông Nam Á (gọi là công ty Đông Nam Á) do ông Trần Nguyên V làm giám đốc. Vào cùng ngày, ông Võ Văn Thắng - Phó Giám đốc Sở Y tế tỉnh Long An, Trưởng ban quản lý dự án xây dựng thuộc Sở Y tế tỉnh Long An, ký kết hợp đồng số 19/2014/HĐ-04CQ với công ty Đông Nam Á về việc cung cấp, lắp đặt hệ thống camera giám sát an ninh tòa nhà 04 cơ quan, giá trị hợp đồng là 1.920.000.000 đồng; các thiết bị lắp đặt có nhãn hiệu, cấu hình, model, xuất xứ hàng hóa và số lượng trùng khớp với chứng thư thẩm định giá số Vc 14/03/20/ĐS-LA ngày 28/03/2014 của công ty Thẩm định giá Miền Nam. Tiếp sau đó, ông Võ Văn Thắng phân công ông Võ Tấn Nghĩa, là thành viên Ban quản lý dự án xây dựng thuộc Sở Y tế tỉnh Long An, phụ trách thực hiện hồ sơ gói thầu, theo dõi việc thi công và nghiệm thu gói thầu, thuê công ty cổ phần Tư vấn thiết kế xây dựng PSC (gọi là công ty PSC) làm giám sát thi công.

Sau khi ông Võ Văn Thắng ký kết hợp đồng số 19/2014/HĐ-04CQ ngày 18/04/2014 với công ty Đông Nam Á, thì đến ngày 11/05/2014, Lê Thanh L ký quyết định số 601/QĐ-SYT thành lập Ban điều hành dự án xây dựng, thay thế quyết định số 321/QĐ-SYT ngày 04/04/2012 về việc thành lập và quy định chức năng, nhiệm vụ của Ban quản lý dự án xây dựng trực thuộc Sở Y tế tỉnh Long

An. Vì vậy, ông Võ Văn Thắng không còn làm trưởng ban quản lý dự án xây dựng như trước kia.

Đến đầu tháng 07/2014, công ty Đông Nam Á nhập thiết bị về chân công trình để đưa vào thi công, thì ông Nguyễn Hữu Phong, là nhân viên giám sát của công ty PSC, phát hiện xuất xứ và model ghi trên nhãn mác các thiết bị nhập về không trùng khớp với hợp đồng đã ký kết, cụ thể như sau:

-Camera quay quét 360<sup>0</sup> và camera cố định: xuất xứ Nhật Bản, thay đổi thành xuất xứ Trung Quốc;

-Đầu ghi kỹ thuật số: xuất xứ Nhật Bản, thay đổi thành xuất xứ Đài Loan;

-Màn hình Ti-vi KDL-46W704A: xuất xứ Nhật Bản, thay đổi thành màn hình Ti-vi KDL-48W600B xuất xứ Malaysia;

-Ổ cứng lưu trữ Seagate: xuất xứ Mỹ, thay đổi thành Western, xuất xứ Thái Lan.

Nhận thấy như vậy, ông Nguyễn Hữu Phong yêu cầu dừng thi công và báo sự việc cho ông Võ Tấn Nghĩa. Khi ông Võ Tấn Nghĩa đến công trình kiểm tra thực tế và về báo lại cho Lê Thanh L, thì Lê Thanh L cho dừng thi công để kiểm tra lại.

Vài ngày sau, Lê Thanh L chỉ đạo ông Võ Tấn Nghĩa để cho nhà thầu tiếp tục thi công với thực tế các thiết bị nhập về đã bị thay đổi xuất xứ hàng hóa và model; rồi sau đó ông Võ Tấn Nghĩa thông báo cho phía công ty giám sát PSC biết ý kiến chỉ đạo của Lê Thanh L. Vì vậy, nhân viên giám sát của công ty PSC cho nhà thầu đưa các thiết bị (đã bị thay đổi xuất xứ hàng hóa và model) vào thi công lắp đặt. Tuy nhiên, khi xác lập biên bản nghiệm thu hàng hóa về tới chân công trình ngày 15/07/2014 và biên bản nghiệm thu bàn giao khối lượng hoàn thành đưa vào sử dụng ngày 17/09/2014, thì thiết bị camera, đầu ghi kỹ thuật số và màn hình ti-vi vẫn ghi xuất xứ Nhật Bản; ổ cứng lưu trữ Seagate vẫn ghi xuất xứ Mỹ, như hợp đồng ban đầu.

Vào ngày 18/09/2014, Lê Thanh L đại diện chủ đầu tư, ký biên bản thanh lý hợp đồng với công ty Đông Nam Á, giá trị thanh lý là 1.920.000.000 đồng. Sau đó, ông Võ Tấn Nghĩa tập hợp hồ sơ gói thầu, chuyển cho bộ phận kế toán kiểm tra, quyết toán, trả tiền cho nhà thầu. Thông qua việc kiểm tra, ông Đinh Phan Chí Linh, là kế toán viên của Phòng Kế hoạch-Tài chính Sở Y tế tỉnh Long An, phát hiện giấy chứng nhận nguồn gốc xuất xứ (CO/CQ) của các thiết bị đã thi công và lắp đặt, không trùng khớp với xuất xứ, model với các thiết bị được ghi trong bản hợp đồng số 19/2014/HĐ-04CQ ngày 18/04/2014, trong biên bản nghiệm thu hàng hóa về tới chân công trình ngày 15/07/2014 và trong biên bản

nghiệm thu bàn giao khối lượng hoàn thành đưa vào sử dụng ngày 17/09/2014. Vì vậy, ông Đinh Phan Chí Linh trả lại hồ sơ, yêu cầu ông Võ Tấn Nghĩa thực hiện hồ sơ quyết toán đúng thực tế các thiết bị đã thi công, lắp đặt.

Sau khi nhận lại hồ sơ quyết toán gói thầu, ông Võ Tấn Nghĩa báo lại sự việc cho Lê Thanh L biết; Lê Thanh L chỉ đạo ông Võ Tấn Nghĩa hợp thức hóa các thủ tục, giấy tờ theo yêu cầu của bộ phận kế toán, bảo đảm hồ sơ quyết toán, trả tiền cho nhà thầu. Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Lê Thanh L, ông Võ Tấn Nghĩa đã liên hệ và hướng dẫn nhà thầu lập các thủ tục, giấy tờ, ghi lùi lại thời gian về trước ngày 17/09/2014 để phù hợp với từng giai đoạn thực hiện hợp đồng, cụ thể như sau:

-Phía nhà thầu ra 02 văn bản, số 39/CV-ĐNA ngày 11/07/2014 và số 40/CV-ĐNA ngày 12/07/2014 (số, ngày, tháng viết bằng tay), đề nghị chủ đầu tư cho thay đổi xuất xứ hàng hóa và model của các thiết bị đúng theo thực tế thiết bị nhập về công trình, với lý do: chủng loại thiết bị trong hợp đồng ban đầu không còn trên thị trường, rồi sau đó đưa cho ông Võ Tấn Nghĩa để trình Lê Thanh L ký duyệt vào hai văn bản này. Sau đó, ông Võ Tấn Nghĩa tiếp tục yêu cầu nhà thầu gộp hai văn bản (số 39 và 40) thành một văn bản. Vì vậy, phía nhà thầu ra văn bản số 40 ngày 12/07/2014 (số, ngày, tháng được đánh máy), gộp nội dung hai văn bản (số 39 và 40) thành một, đưa lại cho ông Võ Tấn Nghĩa để trình Lê Thanh L ký duyệt.

Ông Võ Tấn Nghĩa soạn thảo bản phụ lục hợp đồng ghi số 19.1.1/2014/PLHD-04CQ ngày 12/07/2014 với nội dung là thống nhất điều chỉnh xuất xứ, model các thiết bị theo văn bản đề nghị số 40/CV-ĐNA ngày 12/07/2014 của phía nhà thầu (công ty Đông Nam Á); không thay đổi những điều khoản khác trong hợp đồng ban đầu (gồm cả giá thiết bị), đưa cho Lê Thanh L và nhà thầu ký tên, đóng dấu. Sau đó, ông Võ Tấn Nghĩa chỉnh sửa biên bản nghiệm thu hàng hóa về tới chân công trình ngày 15/07/2014 và biên bản nghiệm thu bàn giao khối lượng hoàn thành đưa vào sử dụng ngày 17/09/2014 về phần nội dung xuất xứ hàng hóa, model của các thiết bị để phù hợp theo đề nghị thay đổi của nhà thầu.

Sau đó, phía nhà thầu xuất trình hợp đồng mua bán thiết bị hệ thống camera giữa công ty Đông Nam Á với công ty cổ phần thương mại dịch vụ Kim Đạt và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Thương mại xuất nhập khẩu Vita, (để nhằm xác định nguồn gốc hàng hóa) và thư xác nhận ngày 26/05/2014 của công ty trách nhiệm hữu hạn Sony Electronics Việt Nam (để nhằm xác nhận chất lượng sản phẩm các thiết bị camera).

Sau khi hợp thức hóa đầy đủ các thủ tục, giấy tờ nói trên, ông Võ Tấn Nghĩa chuyển hồ sơ qua bộ phận kế toán để kiểm tra, duyệt quyết toán. Ông Phạm Hồng Thái, là Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính, kiêm Kế toán trưởng Sở Y tế tỉnh Long An, thấy nội dung bản phụ lục hợp đồng số 19.1.1/2014/PLHD-04CQ ngày 12/07/2014 mà Lê Thanh L đã ký, cho phép nhà thầu thay đổi model, xuất xứ hàng hóa, nhưng vẫn giữ nguyên đơn giá thiết bị, nên yêu cầu ông Võ Tấn Nghĩa bổ sung việc báo giá, để chứng minh sự việc này. Ông Võ Tấn Nghĩa liên hệ lại, thì được nhà thầu cung cấp hai bản báo giá (của doanh nghiệp tư nhân Hưng Phú và của công ty trách nhiệm hữu hạn Xây dựng và Đầu tư thiết bị viễn thông truyền hình Thịnh Thiên Ngân), đều thể hiện rằng các thiết bị có nhãn hiệu, model, xuất xứ đúng theo thiết bị trong bản phụ lục hợp đồng số 19.1.1/2014/PLHD-04CQ ngày 12/07/2014, còn đơn giá thiết bị thì giống với giá thiết bị trong hợp đồng ban đầu.

Với các thủ tục, giấy tờ được hợp thức hóa nói trên, bộ phận kế toán đã đồng ý tiếp nhận hồ sơ, tiến hành làm các thủ tục thanh toán tiền cho nhà thầu và Sở Y tế tỉnh Long An đã thanh toán 100% giá trị hợp đồng, là 1.920.000.000 đồng, thể hiện qua hai chứng từ thanh toán do Lê Thanh L ký, với tư cách chủ đầu tư, và ông Phạm Hồng Thái ký, với tư cách là Kế toán trưởng, gồm có:

- Giấy rút vốn đầu tư chuyển thanh toán cho công ty Đông Nam Á được Kho bạc Nhà nước tỉnh Long An ghi sổ, trả tiền vào ngày 08/10/2014, số tiền là 1.700.000.000 đồng;

- Giấy rút vốn đầu tư chuyển thanh toán cho công ty Đông Nam Á được Kho bạc Nhà nước tỉnh Long An ghi sổ, trả tiền vào ngày 27/12/2014, số tiền là 220.000.000 đồng.

Vào ngày 20/04/2015, Lê Thanh L với tư cách là Giám đốc Sở Y tế tỉnh Long An, ký báo cáo quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản niên độ ngân sách năm 2014, trong đó có gói thầu cung cấp và lắp đặt hệ thống camera giám sát an ninh tòa nhà 04 cơ quan, gửi Sở Tài chính tỉnh Long An thẩm định và được thông qua vào ngày 20/05/2015 (theo thông báo số 239).

Vào ngày 12/08/2015, Chi nhánh công ty trách nhiệm hữu hạn Kiểm toán và Kế toán Hà Nội có báo cáo kiểm toán độc lập số 32/2015/BCKT-XDCB, về việc quyết toán chi phí đầu tư thực hiện hoàn thành theo yêu cầu của Sở Y tế tỉnh Long An. Sở Tài chính tỉnh Long An đã tổng hợp vào quyết toán ngân sách địa phương năm 2014, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh Long An và trình Hội đồng nhân dân tỉnh Long An phê chuẩn theo Nghị quyết số 225/NQ-HĐND ngày 09/12/2015.

Tại kết luận giám định số 4213/KLGD-STC ngày 25/09/2020, Sở Tài chính tỉnh Long An kết luận về đối tượng giám định như sau:

-Trong quá trình thực hiện hợp đồng, việc Sở Y tế tỉnh Long An đồng ý cho công ty TNHH TM-DV Đông Nam Á thay đổi xuất xứ hàng hóa nhưng không điều chỉnh đơn giá khi ký phụ lục hợp đồng số 19.1.1/2014/PLHD-04CQ ngày 12/07/2014 để thanh toán 100% giá trị hợp đồng và thực hiện thanh lý hợp đồng giữa chủ đầu tư và nhà thầu, là không thực hiện đúng quy định về quyền và trách nhiệm của chủ đầu tư về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình và vi phạm quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 25 Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 của Chính phủ.

-Sở Y tế tỉnh Long An đã thanh toán 100% giá trị hợp đồng, số tiền là 1.920.000.000 đồng, cho nhà thầu là công ty TNHH TMDV Đông Nam Á; đã thanh lý hợp đồng và đã được quyết toán chi vào niên độ ngân sách nhà nước năm 2014. Chênh lệch về giá trị giữa tổng giá trị tài sản đã nghiệm thu thanh toán vốn đầu tư xây dựng hoàn thành của Sở Y tế tỉnh Long An thanh toán cho công ty TNHH TMDV Đông Nam Á trên cơ sở quyết toán gói thầu và thanh lý hợp đồng giữa nhà thầu và chủ đầu tư lập ngày 17/09/2014 (đã thực hiện báo cáo kiểm toán độc lập gói thầu) so với kết luận về việc định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 154/KL-HĐĐG ngày 05/07/2019 của Hội đồng định giá theo vụ việc trong tố tụng hình sự thành phố Tân An, là 911.880.168 đồng. Vì vậy, việc thanh toán gói thầu 100% giá trị hợp đồng và thực hiện thanh lý hợp đồng giữa chủ đầu tư và nhà thầu đã làm thất thoát ngân sách nhà nước năm 2014 số tiền 911.880.168 đồng.

Về trách nhiệm dân sự:

-Nguyên đơn dân sự là Ủy ban nhân dân tỉnh Long An yêu cầu bị cáo Lê Thanh L trả lại ngân sách nhà nước số tiền gây thất thoát qua thực hiện gói thầu là 911.880.168 đồng.

Vào ngày 18/11/2019, Lê Thanh L chuyển cho ông Trần Nguyên V, nguyên Giám đốc công ty TNHH TMDV Đông Nam Á, số tiền 735.175.000 đồng để nộp vào tài khoản của Sở Y tế tỉnh Long An mở tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Long An và Sở Y tế tỉnh Long An đã chuyển hoàn trả số tiền này vào ngân sách Nhà nước. Sau đó, ông Trần Nguyên V tự nguyện nộp tiếp số tiền 140.915.778 đồng cho cơ quan điều tra để khắc phục thiệt hại.

*Tại bản án hình sự sơ thẩm số 52/2020/HS-ST ngày 03/11/2020, Tòa án nhân dân tỉnh Long An đã xét xử như sau:*

Tuyên bố bị cáo Lê Thanh L phạm tội “*Cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng*”.

Áp dụng Điểm d Khoản 2 Điều 165 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Lê Thanh L 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự:

-Buộc bị cáo Lê Thanh L nộp số tiền 35.789.390 đồng vào ngân sách Nhà nước;

-Tiếp tục tạm giữ số tiền 140.915.778 đồng do ông Trần Nguyên V nộp để bảo đảm trách nhiệm thi hành án của bị cáo Lê Thanh L (Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Long An đang quản lý).

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vào ngày 06/11/2020, bị cáo Lê Thanh L có đơn kháng cáo (đơn nộp tại Tòa án cấp sơ thẩm vào ngày 09/11/2021), đề nghị hủy bản án hình sự sơ thẩm, tuyên bị cáo không phạm tội và đình chỉ giải quyết vụ án. Vào ngày 25/05/2021, bị cáo Lê Thanh L có đơn kháng cáo lần thứ hai (nội dung giống kháng cáo ngày 09/11/2020)

Vào ngày 09/11/2020, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Trần Nguyên V kháng cáo về trách nhiệm dân sự, yêu cầu trả lại số tiền 140.915.778 đồng đã nộp trước đây (để khắc phục hậu quả cho bị cáo Lê Thanh L).

Vào ngày 04/12/2020, ông Trần Nguyên V rút toàn bộ kháng cáo. Nhưng sau đó, tại đơn yêu cầu xét xử vắng mặt ghi ngày 02/06/2021, ông Trần Nguyên V lại xác định rằng đương sự vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo (như đã nêu ra tại đơn kháng cáo ngày 09/11/2020) nói trên.

Tại phiên tòa phúc thẩm, những người tham gia tố tụng trình bày ý kiến như sau:

-Bị cáo Lê Thanh L thay đổi kháng cáo, yêu cầu hủy bản án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại vụ án vì không có hành vi phạm tội và không có đủ các yếu tố cấu thành tội phạm; lý do cụ thể như sau:

\*Cơ quan tiến hành tố tụng đã vi phạm các nguyên tắc cơ bản trong tố tụng hình sự, vi phạm Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015, không bảo đảm quyền khiếu nại-tố cáo trong tố tụng hình sự;



\*Cơ quan điều tra đã sử dụng các bản kết luận giám định tư pháp không khách quan, vô tư; các kết luận giám định tư pháp sử dụng trong vụ án là những kết luận sai sự thật, vi phạm pháp luật;

\*Sở Tài chính tỉnh Long An cố ý ngụy tạo các giám định trái pháp luật, kết luận sự việc một cách sai sự thật.

(có văn bản kèm theo, là bản “*Trình bày những tình tiết của vụ án*” do bị cáo Lê Thanh L xuất trình tại phiên tòa phúc thẩm).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến như sau:

-Về thủ tục tố tụng: Tòa án và mọi người tham gia tố tụng chấp hành đúng thủ tục tố tụng;

-Về nội dung giải quyết vụ án:

Kháng cáo của bị cáo Lê Thanh L cho rằng bị cáo bị xét xử oan, không đúng pháp luật. Căn cứ tài liệu, chứng cứ của vụ án, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh nhận thấy như sau:

-Sở Y tế tỉnh Long An đề nghị lắp đặt hệ thống camera giám sát an ninh cho 04 cơ quan (Trung tâm kiểm nghiệm Dược phẩm-Mỹ phẩm; Trung tâm Giám định Y khoa; Trung tâm Pháp y và Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm) và được Ủy ban nhân dân tỉnh Long An chấp thuận bằng quyết định số 917/QĐ-UBND ngày 24/03/2014 (do ông Nguyễn Thanh Nguyên, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Long An ký) về việc phê duyệt bổ sung kế hoạch đầu thầu “Công trình Trung tâm kiểm nghiệm Dược phẩm-Mỹ phẩm, Trung tâm Giám định Y khoa, Trung tâm Pháp y và Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm”, giá trị toàn bộ gói thầu cung cấp, lắp đặt hệ thống camera là 1.926.892.000 đồng với hình thức là “Chỉ định thầu”. Nhưng theo Điều 20 của Luật Đấu thầu năm 2005 (hết hiệu lực vào ngày 30/06/2014); Khoản 4 Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản (Luật số 38/2009/QH12 ngày 19/06/2009 của Quốc Hội); Điều 44 của Nghị định số 85/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu theo Luật Xây dựng thì gói thầu cung cấp, lắp đặt hệ thống camera cho 04 cơ quan tại Long An (Trung tâm kiểm nghiệm Dược phẩm-Mỹ phẩm; Trung tâm Giám định Y khoa; Trung tâm Pháp y và Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm) không thuộc trường hợp “Chỉ định thầu”. Như vậy, trước hết là phải làm rõ hành vi của ông Nguyễn Thanh Nguyên, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Long An và một số đối tượng có liên quan, trong việc tham mưu để ban hành quyết định số 917/QĐ-UBND ngày 24/03/2014.

Việc ông Nguyễn Thanh Nguyên, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Long An, ký ban hành quyết định số 917/QĐ-UBND ngày 24/03/2014 (về việc phê duyệt bổ sung kế hoạch đấu thầu “Công trình Trung tâm kiểm nghiệm Dược phẩm - Mỹ phẩm, Trung tâm Giám định Y khoa, Trung tâm Pháp y và Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm”) có dấu hiệu phạm tội “*Cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng*” trong việc đấu thầu, nhưng chưa được các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm tiến hành khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử, là có dấu hiệu “bỏ lọt người thực hiện hành vi phạm tội”.

Ngoài ra, trong vụ án này, cũng cần phải xem xét về hành vi của những người sau đây để làm rõ xem có việc bỏ lọt người phạm tội hay không, cụ thể như sau:

-Đối với Trần Nguyên V–Giám đốc công ty TNHH Thương mại-Dịch vụ Đông Nam Á: đã ký kết hợp đồng với Sở Y tế tỉnh Long An, rồi tự thay đổi xuất xứ hàng hóa (mà không điều chỉnh đơn hàng) để được nhận thanh toán 100% giá trị hợp đồng, gây thất thoát ngân sách Nhà nước là 911.880.168 đồng. Bản án sơ thẩm cho rằng lỗi thuộc về chủ đầu tư và không chứng minh được có sự thông đồng (giữa chủ đầu tư và công ty TNHH Đông Nam Á) để chiếm đoạt ngân sách nhà nước, nên không có dấu hiệu tội phạm. Nhận định như vậy là không có căn cứ, lý do như sau: mặc dù chưa có bằng chứng xác định rằng có sự bàn bạc (giữa chủ đầu tư và công ty thực hiện thầu) nhưng có cơ sở xác định rằng nguyên nhân sự việc bắt đầu từ Trần Nguyên V, đã thay đổi hàng hóa (có xuất xứ khác với hợp đồng ký kết ban đầu) rẻ tiền hơn, nhưng không sửa lại giá trị hợp đồng, dẫn đến sự việc là toàn bộ số tiền chênh lệch được chuyển cho Trần Nguyên V hưởng, gây thất thoát ngân sách Nhà nước; Trần Nguyên V là người biết rõ nhất sự việc này, mà vẫn cố ý thực hiện, có dấu hiệu phạm tội;

-Đối với Võ Tấn Nghĩa, thành viên ban quản lý dự án xây dựng: khi được ông Nguyễn Hữu Phong (nhân viên giám sát) báo cho biết rằng xuất xứ ghi trên nhãn mác thiết bị không đúng với hợp đồng và ông Đinh Phan Chí Linh (kế toán) phát hiện giấy chứng nhận các thiết bị thi công lắp đặt không trùng khớp, thì Võ Tấn Nghĩa đã báo cáo cho Lê Thanh L và được Lê Thanh L chỉ đạo việc hợp thức hóa các giấy tờ theo yêu cầu của bộ phận kế toán. Võ Tấn Nghĩa đã thực hiện các yêu cầu của nhà thầu bằng văn bản số 40; soạn thảo hợp đồng số 19.1.1/2014 ngày 12/07/2014 để điều chỉnh theo văn bản số 40 của công ty TNHH Đông Nam Á; chỉnh sửa biên bản nghiệm thu về tới chân công trình ngày 15/07/2014 và biên bản bàn giao khối lượng hoàn thành đưa vào sử dụng

ngày 17/09/2014 để làm cơ sở cho việc thanh toán 100% tiền theo hợp đồng, là 1.920.000.000 đồng.

Như vậy, hành vi của Võ Tấn Nghĩa có dấu hiệu là đồng phạm trong vụ án này;

-Đối với Đinh Phan Chí Linh: mặc dù phát hiện giấy chứng nhận nguồn gốc xuất xứ các thiết bị (đã thi công, lắp đặt) không trùng khớp với xuất xứ các thiết bị trong bản hợp đồng, biên bản nghiệm thu tới chân công trình, biên bản nghiệm thu đưa vào sử dụng,... nhưng vẫn đồng ý cho Võ Tấn Nghĩa hợp thức hóa các thủ tục, rồi sau đó chuyển tiền cho nhà thầu, gây thất thoát tài sản Nhà nước; hành vi đó có dấu hiệu là đồng phạm trong vụ án này.

Tuy nhiên, để có đầy đủ cơ sở xác định rằng bị cáo Lê Thanh L và những người nói trên, có hành vi phạm tội, thì cần phải làm rõ những vấn đề sau đây:

-Về việc giám định: Tòa án cấp sơ thẩm dùng bản kết luận giám định số 4213 ngày 29/09/2020 (bản kết luận giám định sau cùng) để kết tội bị cáo Lê Thanh L. Đúng ra, cơ quan Cảnh sát Điều tra-Công an tỉnh Long An phải trưng cầu giám định của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng Hình sự, nhưng cơ quan điều tra không làm như vậy mà lại trưng cầu Sở Tài chính tỉnh Long An giám định, là không đúng theo Nghị định số 30/2018/NĐ-CP của Chính phủ (về thủ tục định giá trong tố tụng hình sự); Nghị định 97/2019/NĐ-CP ngày 23/12/2019 của Chính phủ; Điều 100; 101 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015. Vì vậy, bản kết luận giám định số 4213 ngày 29/09/2020 không thể làm căn cứ để xét xử vụ án.

Ngoài ra, trong quá trình điều tra cũng như xét xử tại cấp sơ thẩm, bị cáo Lê Thanh L còn có ý kiến về chủng loại hàng hóa. Vì vậy, cũng cần phải giám định chất lượng, chủng loại hàng hóa đã đưa vào sử dụng và quyết toán.

-Về số tiền bị thất thoát là 911.880.168 đồng: số tiền này là một phần trong tổng số 1.920.000.000 đồng đã chuyển cho công ty TNHH Đông Nam Á, do Trần Nguyên V làm Giám đốc. Vì vậy, Trần Nguyên V phải trả lại tiền nhưng Tòa án cấp sơ thẩm vẫn buộc bị cáo Lê Thanh L trả tiếp số tiền còn lại, là 35.789.390 đồng, là chưa có căn cứ pháp luật. Do đó, cần thiết phải làm rõ ai chiếm giữ số tiền 1.920.000.000 đồng để xác định trách nhiệm (hình sự và dân sự) phù hợp.

-Đến ngày 19/09/2019, Ủy ban nhân dân tỉnh Long An mới phê duyệt quyết toán, nhưng vụ án đã được khởi tố từ ngày 11/12/2017. Như vậy, công trình (lắp đặt camera giám sát an ninh) chưa được quyết toán vào lúc nào?

Với những ý kiến nói trên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh cho rằng vụ án (có dấu hiệu) bỏ lọt tội phạm và chưa điều tra, chưa làm rõ hành vi phạm tội của bị cáo Lê Thanh L, cũng như đối với những người khác.

Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy án bản án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại.

Những Luật sư bào chữa cho bị cáo Lê Thanh L trình bày ý kiến bào chữa như sau:

Ý kiến của Luật sư Nguyễn Hữu X:

-Đồng ý với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh nêu ra tại phiên tòa hôm nay, đề nghị hủy bản án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại vụ án;

Ý kiến của Luật sư Nguyễn Trung T, đồng thời cũng là ý kiến của Luật sư Nguyễn Minh L và Luật sư Đỗ Ngọc A:

-Về thủ tục tố tụng:

Về các bản kết luận giám định:

Bản kết luận giám định số 803 ngày 21/03/2017 là bản kết luận giám định tư pháp nhưng không có Giám định viên ký tên (ông Huỳnh Văn Sơn ký tên nhưng không phải là Giám định viên); bản kết luận giám định bổ sung số 2602 ngày 14/08/2017 là bản giám định tập thể, có chữ ký của ông Nguyễn Hữu Linh Giang (là Giám định viên) và chữ ký của ông Huỳnh Văn Sơn (không phải là Giám định viên), là vi phạm pháp luật; bản giám định bổ sung số 22 ngày 04/10/2019 được đóng dấu là tài liệu “Mật” và chỉ được gửi cho cơ quan công an thành phố Tân An; tài liệu này chỉ được đưa tại phiên tòa; bản kết luận giám định số 4213 ngày 25/09/2020 chỉ là sự tổng hợp của những kết luận giám định 803; 2620; 22 nên đương nhiên, cũng không có giá trị pháp lý;

Việc khởi tố, điều tra và truy tố bị cáo Lê Thanh L có nhiều vi phạm nghiêm trọng về thủ tục tố tụng, mà trong đó, quan trọng nhất là việc sử dụng các bản kết luận giám định không có giá trị pháp lý để làm căn cứ khởi tố, điều tra và truy tố (bên cạnh đó là vi phạm tố tụng trong việc trả hồ sơ để điều tra bổ sung);

Có dấu hiệu bỏ lọt người phạm tội, cụ thể là Trần Nguyên V, Giám đốc công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại-Dịch vụ Đông Nam Á, là nhà thầu chính trong gói thầu lắp đặt camera giám sát công trình 4 tòa nhà; Võ Tấn Nghĩa và Đinh Phan Chí Linh.

-Về nội dung giải quyết vụ án:

Theo hợp đồng ký kết vào ngày 18/04/2014 giữa Sở Y tế tỉnh Long An và công ty TNHH Đông Nam Á, xuất xứ của các thiết bị là Nhật Bản. Tuy nhiên, trong điều kiện thị trường không còn loại hàng hóa như vậy nên hai bên (ký kết hợp đồng) đã thỏa thuận thay đổi xuất xứ của thiết bị. Việc thay đổi như vậy là do điều kiện khách quan, thuộc vào trường hợp “bất khả kháng”, không phải do ý chí của ông Lê Thanh L, và bản thân ông Lê Thanh L cũng không hưởng bất kỳ lợi ích gì từ sự việc này.

Về bản chất, hợp đồng số 19/2014/HĐ-4CQ ngày 18/04/2014 ký kết giữa Sở Y tế tỉnh Long An và công ty TNHH Đông Nam Á là loại hợp đồng trọn gói, sẽ không thay đổi về giá trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng. Do đó, việc ông Lê Thanh L, sau đó, ký kết bản phụ lục hợp đồng số 19.1.1/2014/PLHĐ-4CQ ngày 12/07/2014 (điều chỉnh xuất xứ hàng hóa mà vẫn không đổi giá cả đã thỏa thuận), là đúng với quy định của pháp luật về hợp đồng.

Mặt khác, việc Sở Y tế tỉnh Long An trả số tiền 1.920.000.000 đồng cho công ty TNHH Đông Nam Á mới chỉ là việc “thanh toán tạm ứng và thanh toán khối lượng hoàn thành”, chưa phải là sự quyết toán của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Với những ý kiến nói trên, Luật sư Nguyễn Trung T (đồng thời cũng là ý kiến của Luật sư Nguyễn Minh L và Luật sư Đỗ Ngọc A) đề nghị hủy bản án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại vụ án.

(kèm theo là bản luận cứ bào chữa cho bị cáo Lê Thanh L, ghi ngày 11/01/2022).

Ý kiến của Luật sư Nguyễn Văn Q:

-Đồng ý với những ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh và đồng ý với những ý kiến mà những Luật sư đồng nghiệp (cùng bào chữa cho bị cáo Lê Thanh L) nêu ra tại phiên tòa ngày hôm nay;

-Bổ sung thêm hai nội dung bào chữa, cụ thể như sau:

Có nhiều sự vi phạm về thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, mà trong đó, quan trọng nhất là các bản kết luận giám định đều đã thực hiện không đúng thủ tục luật định, nên không có giá trị pháp lý;

Về hậu quả: các bản kết luận giám định đều là những bản kết luận về giá tiền. Điều này là không đúng bởi vì hợp đồng ký kết giữa Sở Y tế tỉnh Long An và công ty TNHH Đông Nam Á là hợp đồng xây dựng, loại hợp đồng trọn gói. Vì vậy, muốn giám định thiệt hại thì phải trưng cầu giám định của Bộ Xây dựng

(thực hiện giám định tư pháp về xây dựng) mà không phải là trung cầu giám định của ngành tài chính. Mặt khác, các cơ quan tiến hành tố tụng chưa thực hiện việc đầy đủ việc trung cầu giám định, thí dụ: chưa giám định về việc bảo hành sản phẩm...

Với những ý kiến nói trên, Luật sư Nguyễn Văn Q cũng đề nghị hủy bản án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại vụ án.

(kèm theo là bản luận cứ bào chữa cho bị cáo Lê Thanh L, không ghi ngày, chỉ ghi tháng 01/2022).

Trong phần tự bào chữa bổ sung, bị cáo Lê Thanh L trình bày thêm những ý kiến như sau:

-Việc điều tra, truy tố, xét xử bị cáo, đã có nhiều vi phạm về thủ tục tố tụng; các bản kết luận giám định (trong vụ án này) đều trái pháp luật; số tiền mà Sở Y tế tỉnh Long An đã chuyển trả cho công ty TNHH Đông Nam Á (1.920.000.000 đồng) mới chỉ là dự toán, chưa phải là quyết toán sau cùng, nên chưa xảy ra thiệt hại cho Nhà nước.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án; căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1]Trong khoảng thời gian từ năm 2011 đến năm 2014, Sở Y tế tỉnh Long An, do Lê Thanh L làm Giám đốc, làm chủ đầu tư dự án đầu tư, xây dựng trung tâm kiểm nghiệm Dược phẩm-Mỹ phẩm; trung tâm giám định Y khoa; trung tâm Pháp y và chi cục an toàn vệ sinh thực phẩm (gọi tắt là tòa nhà 04 cơ quan) theo quyết định số 349/QĐ-UBND ngày 28/01/2011 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Long An.

Tại công văn số 365/UBND-KT ngày 10/02/2014, UBND tỉnh Long An đồng ý chủ trương theo văn bản đề nghị ngày 25/01/2014 của Sở Y tế tỉnh Long An về việc phát sinh gói thầu “Lắp đặt hệ thống camera giám sát”, nguồn gốc thực hiện sử dụng trong tổng mức đầu tư của dự án đã được phê duyệt theo quyết định số 349 nói trên.

Trong quá trình thực hiện gói thầu lắp đặt camera, do có đơn tố cáo và kết quả thanh tra nên cơ quan điều tra đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An đã truy tố và Tòa án nhân dân tỉnh Long An đã xét xử bị cáo Lê Thanh L về tội “Cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng” theo Điều d Khoản 2 Điều 165 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

[2]Theo kết quả chứng thư Thẩm định giá số Vc14/03/20/ĐS-LA ngày 28/03/2014 của công ty CP Thông tin và Thẩm định giá Miền Nam, thì tổng giá trị của hệ thống thiết bị camera là 1.920.000.000 đồng, gồm có: 17 thiết bị xuất xứ từ Nhật Bản; 08 thiết bị xuất xứ từ Hoa Kỳ và 01 thiết bị xuất xứ từ Đài Loan.

Tuy nhiên, trên thực tế, công ty TNHH Thương mại-Dịch vụ Đông Nam Á (do ông Trần Nguyên V làm Giám đốc) là công ty được Lê Thanh L ký quyết định chỉ định thầu (quyết định số 97 ngày 18/04/2014) đã nhập và lắp đặt các thiết bị có xuất xứ từ Trung Quốc, Đài Loan (đầu ghi kỹ thuật số, cammera quay-quét, màn hình ti-vi, ổ cứng lưu trữ.... mà theo hợp đồng ban đầu, phải là xuất xứ từ Nhật Bản), Malaysia, Thái lan....., cụ thể như sau:

-Vào ngày 18/04/2014, Sở Y tế tỉnh Long An (bên A, do ông Võ Văn Thắng, Phó Giám đốc làm đại diện) và công ty TNHH Thương mại-Dịch vụ Đông Nam Á (bên B) ký kết hợp đồng số 19/2014/HĐ-4CQ về việc bên B cung cấp và lắp đặt hệ thống camera giám sát an ninh cho 04 cơ quan (trung tâm Kiểm nghiệm Dược phẩm; trung tâm Giám định Y khoa; trung tâm Giám định Pháp y; chi cục An toàn Vệ sinh thực phẩm), giá trị hợp đồng là 1.920.000.000 đồng; thời gian thực hiện là 60 ngày, kể từ ngày ký kết.

Tuy nhiên, sau đó, vào ngày 12/07/2014, Sở Y tế tỉnh Long An (bên A, do ông Lê Thanh L, Giám đốc, làm đại diện) và công ty TNHH Thương mại- Dịch vụ Đông Nam Á (bên B) ký kết phụ lục hợp đồng để thay đổi xuất xứ của hàng hóa đã đặt mua theo hợp đồng số 19/2014/HĐ-4CQ ngày 18/04/2014, nhưng không thay đổi giá mua-bán, cụ thể như sau:

- Ti-vi Sony: từ xuất xứ Nhật Bản, đổi thành: Malaysia;
- Ổ cứng lưu trữ Seagate: xuất xứ Hoa Kỳ, đổi thành: Thái Lan;
- Camera quay, quét: Nhật Bản, đổi thành: Trung Quốc;
- Camera hồng ngoại cố định: Nhật Bản, đổi thành: Trung Quốc;
- Đầu ghi kỹ thuật số Sony: Nhật Bản, đổi thành: Trung Quốc.

Mặc dù được nhân viên cấp dưới báo cáo về sự việc nói trên, nhưng Lê Thanh L vẫn chỉ đạo chấp thuận cho lắp đặt. Lê Thanh L còn chỉ đạo xác lập khoản nghiệm thu bàn giao khối lượng hàng hóa thiết bị kỹ thuật không phù hợp thực tế, ký biên bản thanh lý hợp đồng ngày 18/09/2014, chỉ đạo ký phụ lục hợp đồng với nội dung thống nhất thay đổi điều chỉnh xuất xứ, model các thiết bị cho đúng với thực tế công trình nhưng giá thanh toán vẫn không thay đổi so với giá tại hợp đồng đã ký kết.

Thông qua hai lần chuyển tiền (ngày 08/10/2014 và ngày 27/12/2014), công ty TNHH Đông Nam Á đã nhận đủ số tiền 1.920.000.000 đồng.

Theo kết quả kiểm toán độc lập số 32/2015/BCKT-XDCB ngày 12/08/2015 của công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán Hà Nội thì việc quyết toán chi phí đầu tư đã hoàn thành, Sở Tài chính Long An đã tổng hợp vào quyết toán ngân sách địa phương năm 2014 do UBND tỉnh Long An trình Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh Long An phê chuẩn tại nghị quyết số 225 ngày 09/12/2015.

Bị cáo Lê Thanh L không thể thoái thác trách nhiệm của mình từ những hành vi cố ý làm trái nói trên, cũng như việc cố ý ký báo cáo quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản niên độ ngân sách năm 2014, trong đó có việc đã chi khoản tiền chênh lệch giá gói thầu camera do không đúng xuất xứ, không đúng model, không đúng chất lượng so với hợp đồng đã ký kết.

[3]Xét về nội dung kháng cáo của bị cáo Lê Thanh L:

Vào ngày 06/11/2020, bị cáo Lê Thanh L có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm (ngày nộp đơn tại Tòa án cấp sơ thẩm là ngày 09/11/2020); vào ngày 25/05/2021, bị cáo có đơn kháng cáo lần thứ hai (nội dung giống kháng cáo ngày 09/11/2020).

Nội dung kháng cáo của bị cáo Lê Thanh L là kháng cáo kêu oan; lý do chính như sau:

*Lý do thứ 1:*

Khoản tiền 1.920.000.000 đồng mà Sở Y tế tỉnh Long An (do bị cáo quyết định thanh toán) trả cho công ty TNHH Thương mại-Dịch vụ Đông Nam Á (nhà thầu) (lần 1, ngày 08/10/2014: 1.700.000.000 đồng; lần 2, ngày 27/12/2014: 220.000.000 đồng, qua Kho bạc Nhà nước tỉnh Long An) là khoản tiền dự toán, chưa có sự quyết toán của UBND tỉnh Long An.

Tại quyết định số 3411/QĐ-UBND ngày 18/09/2019 phê duyệt quyết toán dự án 04 cơ quan (theo hợp đồng ký kết giữa Sở Y tế tỉnh Long An và công ty TNHH Thương mại-Dịch vụ Đông Nam Á), UBND tỉnh Long An kết luận rằng số tiền chênh lệch (cần phải thu lại) chỉ là 735.175.000 đồng.

Vào ngày 18/11/2019, ông Trần Nguyên V (Giám đốc công ty TNHH Thương mại-Dịch vụ Đông Nam Á) đã trả lại toàn bộ số tiền 735.175.000 đồng theo quyết định số 3411/QĐ-UBND ngày 18/09/2019 nói trên.

*Lý do thứ 2:*

-Đã có 05 lần kết luận giám định (để xác định giá trị thiệt hại) nhưng đều không đúng luật, nên không thể là căn cứ buộc tội.

*Lý do thứ 3:*



Bị cáo không có động cơ vụ lợi, không chiếm đoạt tài sản của Nhà nước.

[4]Tại phiên tòa phúc thẩm ngày hôm nay, bị cáo Lê Thanh L thay đổi kháng cáo, yêu cầu hủy bản án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại vụ án vì cho rằng không có hành vi phạm tội và không có đủ các yếu tố cấu thành tội phạm; những lý do mà bị cáo Lê Thanh L nêu ra, về nội dung, tương tự những lý do đã nêu trên.

[5]Tòa án cấp phúc thẩm nhận xét về kháng cáo của bị cáo Lê Thanh L:

Mặc dù về hình thức, bị cáo thay đổi kháng cáo, không kháng cáo kêu oan mà kháng cáo yêu cầu hủy bản án sơ thẩm (vì cho rằng bị cáo không có hành vi phạm tội và không có đủ các yếu tố cấu thành tội phạm). Nhưng xét về nội dung, thì bản chất của kháng cáo này vẫn là kháng cáo kêu oan, cho rằng các cơ quan tiến hành tố tụng đã truy tố và xét xử sai pháp luật đối với bị cáo; cho rằng bị cáo không thực hiện hành vi phạm tội nhưng vẫn bị kết tội và vẫn phải chịu hình phạt.

Tòa án cấp phúc thẩm nhận xét cụ thể về kháng cáo của bị cáo Lê Thanh L như sau:

[5.1]Về lý do kháng cáo thứ nhất của bị cáo Lê Thanh L:

Bị cáo cho rằng theo quyết định phê duyệt quyết toán dự án số 3411/QĐ-UBND ngày 18/09/2019 của UBND tỉnh Long An, thì khi chưa đến giai đoạn quyết toán, số tiền thất thoát đã được thu hồi, nên bị cáo không phạm tội; lập luận này của bị cáo là chưa đúng, lý do như sau:

-Khi UBND tỉnh Long An ra quyết định số 3411/QĐ-UBND ngày 18/09/2019, vụ án vẫn đang ở trong giai đoạn tiến hành tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng Hình sự. Vì vậy, việc xác định thiệt hại (có hay không có) phải do cơ quan tiến hành tố tụng thực hiện và kết luận;

-Các kết luận giám định về sau (giám định lần thứ 3, lần thứ 4, lần thứ 5) đều xác định số thiệt hại khác với quyết định số 3411/QĐ-UBND ngày 18/09/2019 của UBND tỉnh Long An.

Tòa án cấp phúc thẩm xét thấy rằng nếu căn cứ vào việc UBND tỉnh Long An có văn bản phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành vào ngày 18/09/2014 để xác định thiệt hại là 735.175.000 đồng, là không phù hợp, bởi vì việc giám định này xảy ra trong khi cơ quan điều tra đã khởi tố vụ án và khởi tố bị can, nên mọi quyết định trưng cầu giám định phải do cơ quan tiến hành tố tụng trưng cầu; việc công ty TNHH Thương mại-Dịch vụ Đông Nam Á nộp lại số tiền 735.175.000 đồng (theo đúng quyết định phê duyệt quyết toán của UBND tỉnh

Long An) chỉ là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Lê Thanh L khi quyết định hình phạt.

Như vậy, có căn cứ xác định rằng Tòa án cấp sơ thẩm, căn cứ kết luận giám định số 4213 ngày 25/09/2020 của Sở Tài chính tỉnh Long An, xác định số tiền ngân sách Nhà nước bị thiệt hại là 911.880.168 đồng, là phù hợp với các quy định chung của Nhà nước.

[5.2] Về lý do kháng cáo thứ hai của bị cáo Lê Thanh L (về các kết luận giám định):

Trong quá trình giải quyết vụ án, cơ quan điều tra đã nhiều lần trưng cầu giám định; Sở Tài chính tỉnh Long An cũng đã có nhiều văn bản giám định khác nhau về số tiền (chênh lệch) gây thiệt hại.

Những lần giám định (thiệt hại) như sau (đã có 05 kết luận giám định):

-Lần thứ 1: kết luận số 803/KLGD-STC ngày 21/03/2017 do Sở Tài chính tỉnh Long An thực hiện, xác định thiệt hại (phần chênh lệch cao hơn), là 699.374.000 đồng;

-Lần thứ 2: kết luận giám định bổ sung số 2602/KLGD-STC ngày 14/08/2017 do Sở Tài chính tỉnh Long An thực hiện, xác định thiệt hại (phần chênh lệch cao hơn), là 735.175.000 đồng;

-Lần thứ 3 (thực hiện bằng kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng Hình sự): kết luận số 154/KL-HĐĐG ngày 05/07/2019 xác định giá trị tài sản đã thực hiện (theo phụ lục hợp đồng ngày 12/07/2014 về việc thay đổi xuất xứ hàng hóa) là 1.008.119.700 đồng. Như vậy, phần tiền chênh lệch là  $(1.920.000.000 \text{ đồng} - 1.008.119.700 \text{ đồng}) = 911.990.300 \text{ đồng}$ ;

-Lần thứ 4: kết luận giám định bổ sung số 22/KLGD-STC ngày 04/10/2019 do Sở Tài chính tỉnh Long An thực hiện, xác định thiệt hại (phần chênh lệch cao hơn), có sự thay đổi như sau: cao hơn so với kết luận giám định lần 1 và lần 2, là 176.705.168 đồng. Như vậy, thiệt hại sẽ là:  $(735.175.000 \text{ đồng} + 176.705.168 \text{ đồng}) = 911.880.168 \text{ đồng}$ ;

-Lần thứ 5: kết luận giám định số 4213/KLGD-STC ngày 25/09/2020 do Sở Tài chính tỉnh Long An thực hiện (bằng một hội đồng giám định 04 người), xác định thiệt hại (phần chênh lệch cao hơn), là 911.880.168 đồng (chênh lệch một ít so với kết luận lần thứ 3 của Hội đồng định giá trong tố tụng Hình sự).

Trong 05 lần giám định nói trên, đã có một số sai sót ở những lần giám định (lần thứ 1) và (lần thứ 2). Nhưng ở lần giám định thứ (3) (thực hiện bằng Hội đồng định giá trong tố tụng Hình sự), lần thứ (4) (lần bổ sung) và lần thứ (5) (thực hiện bằng Hội đồng giám định của Sở Tài chính tỉnh Long An), thì đã

khắc phục sai sót, thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, là kết luận giám định hợp pháp.

[5.3] Về lý do kháng cáo thứ ba của bị cáo Lê Thanh L (về động cơ vụ lợi):

Về mặt lý luận hình sự, đối với tội “*Cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng*” (Điều 165 của Bộ luật Hình sự năm 1999), yếu tố “*Vì vụ lợi...*” không phải là yếu tố định tội.

[6] Như vậy, nội dung kháng cáo của bị cáo Lê Thanh L là không có căn cứ pháp luật, Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Thanh L.

Đối với những ý kiến bào chữa của Luật sư (bào chữa cho bị cáo Lê Thanh L), ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh trình bày tại phiên tòa ngày hôm nay, Tòa án cấp phúc thẩm xét thấy không có căn cứ để chấp nhận.

[7] Xét về vai trò của ông Võ Tấn Nghĩa và ông Đinh Phan Chí Linh trong vụ án này:

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh cho rằng có thể các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã bỏ lọt người phạm tội, là ông Võ Tấn Nghĩa và ông Đinh Phan Chí Linh.

Xét thấy, căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thì việc các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm không truy tố, xét xử đối với ông Võ Tấn Nghĩa và ông Đinh Phan Chí Linh, là có căn cứ pháp luật. Tuy nhiên, nếu sau này, các cơ quan tiến hành tố tụng thu thập được bằng chứng nào khác, thì vẫn có thể xem xét trách nhiệm hình sự đối với ông Võ Tấn Nghĩa và ông Đinh Phan Chí Linh theo luật định, trong khuôn khổ một vụ án khác.

Tương tự là trường hợp của ông Nguyễn Thanh Nguyên, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Long An, mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh nêu ra tại phiên tòa ngày hôm nay.

[8] Xét về vai trò của ông Trần Nguyên V trong vụ án này:

Bản kết luận điều tra, bản cáo trạng và bản án sơ thẩm đều cho rằng ông Trần Nguyên V không có lỗi trong vụ án này; các cơ quan tiến hành tố tụng không chứng minh được rằng đã có sự thông đồng giữa chủ đầu tư (Sở Y tế tỉnh Long An) và công ty TNHH Thương mại-Dịch vụ Đông Nam Á (do ông Trần Nguyên V làm Giám đốc) để chiếm đoạt tiền Nhà nước....để từ đó cho rằng không có dấu hiệu xác định hành vi phạm tội của ông Trần Nguyên V.

Xét thấy cần phải làm rõ thêm những vấn đề sau đây:

-Tòa án cấp sơ thẩm chưa làm rõ công ty TNHH Thương mại-Dịch vụ Đông Nam Á có những phần vốn góp của ai (của một mình ông Trần Nguyên V hay của nhiều người); cần làm rõ mối liên hệ của những sự việc sau đây: (a)sự việc bị cáo Lê Thanh L rút vốn, chuyển cho công ty TNHH Thương mại-Dịch vụ Đông Nam Á số tiền 1.920.000.000 đồng (ngày 08/10/2014: rút từ Kho bạc nhà nước Long An, chuyển 1.700.000.000 đồng; ngày 27/12/2014: rút từ Kho bạc Nhà nước Long An, chuyển 220.000.000 đồng); (b)sự việc vào ngày 18/11/2019, ông Trần Nguyên V nhận được số tiền 735.175.000 đồng do bị cáo Lê Thanh L hướng dẫn (theo lời khai của ông Trần Nguyên V), rồi ông Trần Nguyên V nộp lại số tiền này vào tài khoản của Sở Y tế tỉnh Long An; (c)sự việc ông Trần Nguyên V lại nộp tiếp số tiền số tiền 140.915.778 đồng cho cơ quan điều tra tỉnh Long An. Số tiền còn lại (trong tổng số thiệt hại là 911.880.168 đồng) là 35.789.390 đồng.

Tòa án cấp sơ thẩm chưa làm rõ mối liên hệ giữa những sự việc nói trên (ai là người nộp tiền; ai là người nhận tiền.....); chưa làm rõ ông Trần Nguyên V hay pháp nhân công ty TNHH Thương mại-Dịch vụ Đông Nam Á là người chiếm hưởng tiền số tiền 911.880.168 đồng.

Khi làm rõ những vấn đề nói trên, thì mới có căn cứ xác định đúng trách nhiệm của ông Trần Nguyên V trong vụ án.

[9]Về việc giải quyết trách nhiệm dân sự:

Vào ngày 22/12/2016, UBND tỉnh Long An ra văn bản số 244/UBND-NC gửi cơ quan điều tra tỉnh Long An, để chuyển hồ sơ vụ-việc vi phạm pháp luật nói trên, đến cơ quan điều tra giải quyết.

Vào ngày 11/12/2017, cơ quan điều tra tỉnh Long An ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Lê Thanh L.

Vào ngày 18/11/2019, thông qua ông Trần Nguyên V (công ty TNHH Thương mại-Dịch vụ Đông Nam Á), Lê Thanh L trả lại số tiền 735.175.000 đồng, nhập vào tài khoản của Sở Y tế tỉnh Long An.

Sau đó, vào ngày 17/01/2020, ông Trần Nguyên V trả tiếp số tiền 140.915.778 đồng, hiện nay do Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Long An giữ.

[9.1]Về lời khai của bị cáo Lê Thanh L:

Bị cáo Lê Thanh L không thừa nhận rằng số tiền 735.175.000 đồng (đúng bằng với số tiền tại kết luận giám định lần thứ 2, ngày 14/08/2017) là do bị cáo bỏ ra.

Bị cáo Lê Thanh L chỉ thừa nhận rằng do trách nhiệm là chủ đầu tư, nên bị cáo đã tác động với ông Trần Nguyên V, để nộp số tiền nói trên nhằm khắc phục thiệt hại.

Theo bị cáo Lê Thanh L, sự việc xảy ra như sau:

-Bà Nguyễn Thị Kim Khuê (địa chỉ: 18 Võ Ngọc Quận, phường 6, thành phố Tân An, tỉnh Long An) là cháu dâu của bị cáo Lê Thanh L.

Bà Nguyễn Thị Kim Khuê cho ông Trần Nguyên V (Giám đốc công ty TNHH Thương mại-Dịch vụ Đông Nam Á) mượn số tiền 735.175.000 đồng. Sau đó, ông Trần Nguyên V nộp số tiền này vào tài khoản của Sở Y tế tỉnh Long An để khắc phục hậu quả (trả lại số tiền đã quyết toán thừa cho công ty TNHH Thương mại-Dịch vụ Đông Nam Á) (biên bản lời khai ngày 25/12/2019, bút lục 1481).

[9.2]Lời khai của ông Trần Nguyên V, Giám đốc công ty TNHH Thương mại-Dịch vụ Đông Nam Á, là người trực tiếp nộp tiền, như sau:

-Vào ngày 18/11/2019, bị cáo Lê Thanh L gọi cho ông Trần Nguyên V, nói rằng đến nhận tiền (tại nhà của bà Nguyễn Thị Kim Khuê), để trả lại cho Sở Y tế tỉnh Long An.

Sau đó, ông Trần Nguyên V nhận tiền từ bà Nguyễn Thị Kim Khuê và có viết giấy biên nhận, nhưng thực ra, không phải là việc vay-mượn tiền.

Sau khi nhận được số tiền 735.000.000 đồng, theo yêu cầu của ông Lê Thanh L, thì ông Trần Nguyên V đã đến ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn-chỉ nhánh Long An để nộp vào tài khoản của Sở Y tế tỉnh Long An (số tài khoản do ông Lê Thanh L đọc cho ông Trần Nguyên V biết để chuyển; ông Lê Thanh L cũng yêu cầu ghi lý do chuyển như sau: hoàn trả số tiền thanh toán thừa theo quyết định số 3411/QĐ-UBND ngày 18/09/2019 của UBND tỉnh Long An). Do vào lúc đó, không mang theo chứng minh nhân dân, nên ông Trần Nguyên V gọi người quen, là ông Phan Minh Trung, mang theo giấy chứng minh nhân dân (của ông Phan Minh Trung) đến ngân hàng, để làm thủ tục nộp tiền. Vì vậy, số tiền nộp vào ngân hàng (tổng cộng là 735.175.000 đồng, trong đó có 175.000 đồng là tiền riêng của ông Trần Nguyên V) mang tên người nộp là Phan Minh Trung (biên bản lời khai ngày 17/12/2019; ngày 30/12/2019, bút lục 1488-1492; 1503-1504).

Ngoài ra, vào ngày 17/01/2020, Cục Thi hành Dân sự đã nhận được số tiền 140.915.778 đồng từ Phòng Cảnh sát Thi hành án Hình sự và Hỗ trợ Tư pháp; số tiền này là của ông Trần Nguyên V nộp thêm để khắc phục thiệt hại (bút lục 1545; 2007).

[9.3]Lời khai của ông Phan Minh Trung khai như sau:

-Ông Phan Minh Trung thừa nhận rằng lời khai của ông Trần Nguyên V là đúng (biên bản lời khai ngày 17/12/2019, bút lục 1493-1494).

[9.4]Lời khai của bà Nguyễn Thị Kim Khuê khai như sau:

-Bà Nguyễn Thị Kim Khuê có cho ông Trần Nguyên V mượn tiền và hai bên có lập giấy biên nhận.

Nhưng trong hồ sơ vụ án, cơ quan tiến hành tố tụng không lấy được lời khai của bà Nguyễn Thị Kim Khuê vì đương sự cho rằng quan hệ giữa đương sự và ông Trần Nguyên V là quan hệ dân sự; chỉ khi nào đương sự kiện ra Tòa án để đòi nợ, thì đương sự mới giải trình và cung cấp chứng cứ (giấy biên nhận) về việc này (theo đơn ghi ngày 23/12/2019 của bà Nguyễn Thị Kim Khuê gửi Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An-bút lục 1516).

[9.5]Về tổ chức của công ty TNHH Thương mại-Dịch vụ Đông Nam Á (đơn vị trúng thầu):

Theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (đăng ký lần đầu: 24/01/2006; đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 03/04/2012) do Phòng Đăng ký kinh doanh-Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Long An cấp (bút lục 400-401), thì tổ chức của công ty như sau:

-Là công ty trách nhiệm hữu hạn (TNHH) có hai thành viên trở lên;

-Có hai thành viên góp vốn (là bà Nguyễn Thị Hồng Cúc và bà Nguyễn Thị Hồng Cẩm); ông Trần Nguyên V không phải là thành viên góp vốn, chỉ là người đại diện theo pháp luật của công ty (là Giám đốc công ty).

[9.6]Như vậy, trong vụ án này, công ty TNHH Thương mại-Dịch vụ Đông Nam Á là pháp nhân ký kết hợp đồng, thực hiện hợp đồng và là pháp nhân chiếm hưởng bất hợp pháp số tiền chênh lệch từ ngân sách Nhà nước; ông Trần Nguyên V chỉ là Giám đốc công ty TNHH Thương mại-Dịch vụ Đông Nam Á.

Nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không đưa công ty TNHH Thương mại-Dịch vụ Đông Nam Á (pháp nhân) tham gia tố tụng, mà lại đưa Trần Nguyên V tham gia tố tụng (với tư cách cá nhân) là *“Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan”*, là không đúng pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm, phía nguyên đơn dân sự (là UBND tỉnh Long An) yêu cầu bồi thường số tiền thất thoát ngân sách Nhà nước do hành vi phạm tội của bị cáo Lê Thanh L, là 911.880.168 đồng, là đúng.

Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm lại buộc bị cáo Lê Thanh L bồi thường, là không đúng; lý do như sau: tuy rằng bị cáo Lê Thanh L phạm tội do cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng, nhưng

cho đến nay, không có bằng chứng để chứng minh rằng bị cáo Lê Thanh L là người chiếm hưởng khoản tiền chênh lệch nói trên; trong khi đó, kết quả điều tra đã chứng minh rằng công ty TNHH Thương mại-Dịch vụ Đông Nam Á mới là người (pháp nhân) chiếm hưởng số tiền chênh lệch, nên công ty TNHH Thương mại-Dịch vụ Đông Nam Á phải chịu trách nhiệm bồi thường.

Vào ngày 18/11/2019, Trần Nguyên V đã nộp 735.175.000 đồng; ngày 17/01/2020, Trần Nguyên V nộp tiếp (cho cơ quan điều tra) số tiền 140.915.778 đồng.

Như vậy, đúng ra, số tiền còn lại (trong tổng số thiệt hại là 911.880.168 đồng) là 35.789.390 đồng, phải buộc công ty TNHH Thương mại-Dịch vụ Đông Nam Á bồi thường, thay vì buộc bị cáo Lê Thanh L bồi thường, như bản án sơ thẩm đã tuyên.

[10]Xét thấy, bị cáo Lê Thanh L kháng cáo, yêu cầu hủy bản án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại. Tòa án cấp phúc thẩm xét thấy rằng không có tình tiết, chứng cứ gì mới để có thể chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Thanh L về phần hình sự.

Nhưng về phần giải quyết trách nhiệm dân sự, Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết chưa đúng và vẫn còn một điểm chưa được làm rõ (như đã phân tích nói trên). Vì vậy, Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm về phần này để điều tra, xét xử lại vụ án.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ Điều 330; Điều 344; Điều 345 và Điều 355 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015;*

1/Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Thanh L.

1.1/Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 52/2020/HS-ST ngày 03/11/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An về phần hình sự, như sau:

-Tuyên bố bị cáo Lê Thanh L phạm tội “*Cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng*”;

Áp dụng Điểm d Khoản 2 Điều 165 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Lê Thanh L 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

1.2/Hủy bản án hình sự sơ thẩm số 52/2020/HS-ST ngày 03/11/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An về phân giải quyết trách nhiệm dân sự để điều tra, xét xử lại.

Giao hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền.

1.3/Về án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo Lê Thanh L phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

2/Về án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo Lê Thanh L phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- Tòa án nhân dân tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- Công an tỉnh Long An;
- Sở Tư pháp tỉnh Long An;
- Cục THADS tỉnh Long An;
- Bị cáo,
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Thanh Tùng**